

*Hải Hà, ngày 13 tháng 11 năm 2020.*

Số: 91/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 92/2020/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: xã X, huyện Y, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: anh Phạm Văn H2, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Phố T, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H2 và chị Nguyễn Thị H1.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Phạm Văn H2 và chị Nguyễn Thị H1 có 01 con chung là cháu Phạm Thái H3, sinh ngày 23/7/2010. Nay ly hôn, chị Nguyễn Thị H1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Thái H3 kể từ tháng 11

năm 2020 đến khi cháu H3 trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Văn H2 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Văn H2 và chị Nguyễn Thị H1 không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H1 phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; Chị Nguyễn Thị H1 đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006902 ngày 07/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà. Trả lại chị Nguyễn Thị H1 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh.*
- *VKSND huyện Hải Hà;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh.*
- *UBND TT Q1;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Hương Lan**